

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Lạng Sơn
trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại,
tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý đất đai
(giai đoạn 01/01/2010 – 31/12/2017)

Ngày 23/12/2019, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 2318/KL-TTTP về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Lạng Sơn trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý đất đai (giai đoạn 01/01/2010 – 31/12/2017). Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chỉ đạo tại Văn bản số 846/VPCP-V.I ngày 06/02/2020 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 01/7/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về Công khai Kết luận thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTTP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình như sau:

Phần I. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Lạng Sơn trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý đất đai (giai đoạn 01/01/2010 – 31/12/2017).

Phần II: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.

A. Kết luận.

I- Đối với việc chấp hành một số quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

1). Công tác ban hành văn bản.

Công tác ban hành văn bản chỉ đạo về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra và phòng chống tham nhũng đã được UBND tỉnh quan tâm, ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Tuy nhiên còn một số thiếu sót như sau:

- Số lượng các văn bản qua các năm chưa nhiều, nhất là giai đoạn 2010 - 2014; các văn bản được ban hành mới chủ yếu là tiếp thu các quy định của pháp

luật, chưa cụ thể hóa các quy định của pháp luật cho phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương để áp dụng đối với từng ngành nghề, lĩnh vực và điều kiện cụ thể.

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng ở một số Sở, ngành, huyện, thị còn chậm và chưa đầy đủ, nội dung còn đơn giản, kết quả thực hiện chưa đáp ứng so với yêu cầu.

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đối với đơn vị trực thuộc về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng chưa thường xuyên, việc giải quyết còn chậm, nhất là những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp.

2). Công tác tiếp công dân.

- Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh Lạng Sơn, các Sở, ngành và huyện, thành phố chưa được đảm bảo theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Việc bố trí nơi tiếp công dân của một số đơn vị như: Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tầng 2; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại tầng 3 chung với phòng làm việc của Thanh tra sở; Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng tại phòng họp tầng 2 và Cục thuế tỉnh tại tầng 2 hoặc bố trí chung bộ phận văn phòng tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 18, Luật Tiếp công dân năm 2013 và Điều 10, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc Giám đốc các Sở, ngành, thủ trưởng các đơn vị.

- Địa điểm tiếp công dân của một số đơn vị chưa được thực hiện theo quy định tại Điều 19, Luật Tiếp công dân năm 2013 như: Không niêm yết quy chế tiếp công dân (Cục thuế); không niêm yết các quy định chủ yếu của pháp luật về khiếu nại, quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, quy trình giải quyết như: Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận tải, Nội vụ.

Trách nhiệm thuộc Giám đốc các Sở, ngành, thủ trưởng các đơn vị.

- Công tác tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh, giám đốc các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì thực hiện tiếp 12/96 kỳ (12%); Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình 61/182 kỳ (33,5%); Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng 74/138 kỳ (53,6%); Chủ tịch UBND huyện Bình Gia 16/59 kỳ (27%); Chủ tịch UBND huyện Tràng Định 41/146 kỳ (28%); Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường 01/56 kỳ (0,17%) là vi phạm khoản 5, Điều 12 và Khoản 5, Điều 13, Luật Tiếp công dân năm 2013.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và giám đốc sở.

- Việc Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc sở không thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân mà giao cho cán bộ tiếp

công dân thực hiện như: Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng giao cán bộ tiếp 38/138 kỳ (27,5%); Chủ tịch UBND huyện Bình Gia giao cán bộ tiếp 8/59 kỳ (13,5%); Chủ tịch UBND huyện Tràng Định giao cán bộ tiếp 4/146 kỳ (0,27%); Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao cho thanh tra viên tiếp 22/56 (39,2%) là vi phạm Điều 61, Luật khiếu nại năm 2011 và khoản 2, Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND các huyện và Giám đốc Sở.

- Việc ghi chép sổ sách tiếp công dân tại các huyện Hữu Lũng, Bình Gia, Tràng Định, Lộc Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Y tế chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định về trách nhiệm của người tiếp công dân; Tổ xác minh ghi chép việc đối thoại với công dân trong quá trình kiểm tra, xác minh vào sổ tiếp công dân thường xuyên như: Sở Công thương, Nội vụ là vi phạm Thông tư 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

- Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số Sở, ngành chưa được quan tâm đúng mức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng chưa đáp ứng được yêu cầu, hiệu quả đạt được chưa cao.

3). Đối với công tác xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác phân loại, xử lý đơn thư và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết của các đơn vị tại Ban tiếp công dân thuộc UBND tỉnh chưa được thường xuyên, kết quả còn hạn chế.

- Công tác xử lý đơn thư còn chưa đảm bảo theo quy định; việc mở sổ tiếp nhận, theo dõi đơn thư tại một số Sở còn chưa đúng mẫu; xử lý, phân loại đơn thư còn nhầm lẫn, chưa chính xác, nội dung tranh chấp đất đai phân loại là kiến nghị như: huyện Lộc Bình, huyện Bình Gia; một số kiến nghị phân loại là khiếu nại như: Sở Văn hóa Thể thao Du lịch.

- Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo còn vi phạm về trình tự, thủ tục như: Không có quyết định thành lập tổ xác minh, hoặc giao nhiệm vụ xác minh tại một số vụ việc giải quyết khiếu nại như: huyện Tràng Định, Bình Gia, Sở Tài nguyên và Môi trường; không có biên bản đối thoại (Sở Nội vụ); không có báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh của người được giao xác minh như: Sở Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, TP Lạng Sơn là vi phạm Thông tư số 06/2013/TT-TTCT và Thông tư số 07/2013/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình giải quyết tố cáo và quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Trách nhiệm thuộc Giám đốc các Sở, ngành; Thủ trưởng các đơn vị và Chánh thanh tra.

- Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo tại TP Lạng Sơn, huyện Lộc Bình, Sở Tài nguyên và Môi trường quá trình xem xét, giải quyết còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo quy định; chất lượng giải quyết một số vụ việc chưa cao, phải thu hồi quyết định giải quyết để giải quyết lại (huyện Lộc Bình).

- Công tác lưu trữ hồ sơ giải quyết tại nhiều đơn vị chưa khoa học, hồ sơ chưa được lập danh mục và đánh bút lục đầy đủ theo quy định.

- Việc tổ chức và theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận kiến nghị, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, nhất là đối với cấp Sở, ngành.

Những thiếu sót nêu trên trách nhiệm thuộc Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chánh Thanh tra.

4). Về công tác thanh tra.

- Việc xây dựng kế hoạch thanh tra còn chưa bám sát nội dung hướng dẫn của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc xây dựng kế hoạch thanh tra chưa tách bạch rõ ràng cuộc thanh tra hành chính, cuộc thanh tra chuyên ngành theo Điều 3, Luật Thanh tra năm 2010; còn lồng ghép nhiều nội dung, hoặc chỉ xây dựng kế hoạch kiểm tra, không xây dựng kế hoạch thanh tra tại các Sở Văn hóa Thể thao và du lịch, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Công thương, Xây dựng; có cuộc không thực hiện nhưng không đưa vào kế hoạch năm tiếp theo tại các Sở Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và xã hội, Công thương, Tài chính; phê duyệt, ban hành kế hoạch thanh tra chậm so với thời gian quy định tại Điều 36 Luật Thanh tra năm 2010 tại các Sở Lao động Thương binh và xã hội, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo.

- Số lượng các cuộc thanh tra theo kế hoạch còn chưa nhiều, chưa chú trọng thực hiện các cuộc thanh tra hành chính đối với lĩnh vực được giao quản lý và thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (tại các Sở: Nội vụ, Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và du lịch, Lao động Thương binh và xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư) theo quy định khoản 3, Điều 24 của Luật Thanh tra năm 2010.

- Chánh thanh tra Sở, chánh thanh tra huyện chưa chủ động ban hành Quyết định thanh tra để thực hiện các cuộc thanh tra theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 2, Điều 25 và Khoản 2, Điều 28 Luật Thanh tra mà vẫn trình thủ trưởng cơ quan quản lý ban hành các quyết định thanh tra theo kế hoạch; Quyết định thanh tra chuyên ngành tại một số Sở, ngành chưa nêu đầy đủ căn cứ pháp lý để thanh tra theo quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ.

- Tại một số đơn vị như: Sở Nội vụ, Văn hóa Thể thao và du lịch, Lao động Thương binh và xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, huyện Trảng Định, huyện Bình Gia, huyện Lộc Bình, UBND Tp Lạng Sơn, quá trình tiến hành thanh tra một số cuộc chưa thực hiện đầy đủ các quy định về trình tự thủ tục; tiến độ thực hiện còn chậm so với kế hoạch tiến hành thanh tra; thực hiện quá thời hạn thanh tra nhưng không có quyết định điều chỉnh như: Sở Công thương, UBND Tp Lạng Sơn.

- Một số Kết luận thanh tra ban hành chậm, không đảm bảo thời gian theo quy định tại Điều 50, Luật Thanh tra năm 2010 và Thông tư 05/2014/TT-TTCP

của Thanh tra Chính phủ, đặc biệt là cấp Sở, ngành. Việc thực hiện công khai kết luận một số cuộc thanh tra tại Sở Văn hóa Thể thao và du lịch, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, huyện Lộc Bình, huyện Tràng Định chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 39, Luật thanh tra, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và Điều 28, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

- Việc mở sổ theo dõi thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2013/TT-TTTP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Những thiếu sót nêu trên trách nhiệm thuộc Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chánh Thanh tra.

5). Về công tác phòng chống tham nhũng.

- Một số Sở, ngành, địa phương như: Sở Văn hóa Thể thao và du lịch, Cục thuế, UBND huyện Hữu Lũng, UBND huyện Tràng Định, UBND huyện Bình Gia chưa ban hành quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp riêng của đơn vị theo quy định từ Điều 36 đến Điều 42 Luật Phòng chống tham nhũng; Điều 21, Thông tư 02/2012/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ.

- Việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập của một số đơn vị còn sai sót như: chưa có Biên bản bắt đầu niêm yết công khai tại Sở Xây dựng; một số bản kê khai không đúng mẫu tại các Sở Công thương, Xây dựng; một số bản kê khai nộp chậm tại các Sở Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư; một số bản kê khai không có chữ ký của người nhận bản kê khai tại Sở Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, huyện Tràng Định, huyện Bình Gia, huyện Hữu Lũng; một số bản kê khai không ký các trang tại Sở Xây dựng, Giáo dục Đào tạo, Nội vụ, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và xã hội, huyện Tràng Định, TP Lạng Sơn; một số bản kê khai ghi không đầy đủ các thông tin chung về con cái, chưa mô tả đầy đủ thông tin về tài sản, về đất đai tại Sở Lao động Thương binh và xã hội, Xây dựng, Cục thuế, Giáo dục Đào tạo, Giao thông Vận tải, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, huyện Tràng Định, TP Lạng Sơn, Văn phòng UBND tỉnh; ghi tổng thu nhập không đúng theo mẫu, có trường hợp không ghi, có trường hợp chỉ ghi thu nhập của mình mà không ghi thu nhập của người trong gia đình là vi phạm Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Việc thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng đã được các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên hiệu quả chưa cao, đối với cấp huyện, cấp Sở việc chuyển đổi còn ít, không đúng theo kế hoạch chuyển đổi, chưa đảm bảo quy định tại Điều 43 Luật phòng chống tham nhũng và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

Những vi phạm nêu trên trách nhiệm thuộc Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

II- Việc chấp hành một số quy định của pháp luật về quản lý đất đai tại một số dự án.

1). Dự án khu đô thị mới Phú Lộc.

- Chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Phú Lộc có trong Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2001-2005) tỉnh Lạng Sơn; quá trình thực hiện được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Văn bản số 544/CP-NN ngày 20/4/2004 đồng ý chủ trương thực hiện theo hình thức sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉ đạo UBND tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục thu hồi, giao đất để thực hiện dự án và thực hiện cơ chế tài chính trong việc thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Tuy nhiên, sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, UBND tỉnh Lạng Sơn đã không thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; không chấp hành các quy định của pháp luật để triển khai nên việc tổ chức thực hiện có sai phạm, cụ thể là:

1.1. Về chủ trương đầu tư dự án:

- UBND tỉnh Lạng Sơn không lập báo cáo xin phép đầu tư để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng (đối với các dự án đầu tư xây dựng), Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến dự án để báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư là trái với quy định tại khoản 4, Điều 1 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

- Mặc dù chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư nhưng UBND tỉnh Lạng Sơn vẫn chỉ đạo các cơ quan chức năng căn cứ vào đồ án quy hoạch Khu đô thị mới Phú Lộc để chia tách thành các dự án thành phần gồm: Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV để lập báo cáo nghiên cứu khả thi như một dự án đầu tư độc lập là vi phạm Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sau khi chia tách các dự án thành phần, UBND tỉnh Lạng Sơn không tổ chức đấu thầu công trình, đấu giá đất để lựa chọn nhà thầu là vi phạm Điều 5, Quyết định 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ Tài chính quy định Đấu thầu công trình, đấu giá đất sử dụng tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng; vi phạm quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53 Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn áp dụng cơ chế tài chính theo hình thức thực hiện dự án thu 12% quỹ đất ở sau khi thực hiện xong dự án là trái với Điều 15 Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, hạch toán và quản lý tiền thu được từ quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, giao nhà đầu tư thực hiện Dự án khu đô thị Phú Lộc I (Quyết định số 617/QĐ-UB-XD ngày 15/4/2004), khu đô thị Phú Lộc II (Quyết định số 570/QĐ-UB-XD ngày 07/4/2004), khu đô thị Phú Lộc IV (Quyết định số 427/QĐ-UB-XD ngày

23/03/2004) khi chưa được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, cho phép thực hiện (Văn bản số 544/CP-NN ngày 20/4/2004) là trái thẩm quyền.

- Việc phê duyệt Tổng mức đầu tư gồm cả giá trị hạ tầng kiến trúc là không phù hợp với cơ chế đất lấy hạ tầng; không lập dự toán chi tiết hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở để đối trừ tiền đất được quy định tại Điều 13, Quyết định số 22/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ Tài chính; không lập chi phí bảo hiểm, vi phạm Điều 25 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ; cơ chế tài chính là giao đất thực hiện dự án thu 12% quỹ đất ở sau khi thực hiện xong dự án là trái các quy định của pháp luật về đất đai; không thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Xây dựng đối với vấn đề xây dựng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan đến đất đai; Giám đốc Sở Tài chính đối với vấn đề cơ chế tài chính (thời kỳ 2001 – 2005).

1.2. Về phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch:

Sau khi UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (kèm hồ sơ bản vẽ QHCT các Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV) năm 2004 và giao 04 nhà đầu tư thực hiện, theo đề nghị của các nhà đầu tư, UBND tỉnh đã tiến hành thẩm định, phê duyệt điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Phú Lộc I + II là 11 lần, Khu đô thị Phú Lộc III là 05 lần, Khu đô thị Phú Lộc IV là 17 lần.

Sau điều chỉnh, diện tích đất ở tại các Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV tăng 77.065 m²; diện tích đất cây xanh (bao gồm đất thể dục thể thao, vui chơi giải trí) giảm 74.956 m² so với quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Phú Lộc đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1000/QĐ-UB-QH ngày 14/5/2003 là vi phạm Điều 29, Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 về Quy hoạch xây dựng.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

1.3. Về công tác thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án:

- UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quyết định thu hồi 141.974,8 m² đất thực hiện Dự án Khu đô thị Phú Lộc I và 323.462,7m² đất thực hiện dự án Khu đô thị Phú Lộc IV trái thẩm quyền, vi phạm khoản 3, Điều 23 Luật Đất đai năm 1993 trong đó quy định thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quyết định giao đất để sử dụng vào mục đích không phải là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là “*từ 3 ha trở xuống đối với đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp có rừng, đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị; . . .*”.

- Tại dự án khu đô thị Phú Lộc II, III và các nút giao thông đã không lập phương án tổng thể về bồi thường, giải phóng mặt bằng; không thông báo cho người đang sử dụng đất biết về lý do thu hồi, thời gian và kế hoạch di chuyển, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Lạng Sơn vẫn tham mưu trình UBND tỉnh ban quyết định thu hồi đất thực hiện dự án là vi phạm các quy định tại

khoản 1, 3, 4, 6 và 7, Điều 130 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Quyết định thu hồi đất nhưng không ghi rõ về diện tích cụ thể đối với từng thửa đất, nội dung thu hồi chung cho tất cả các thửa đất là vi phạm Khoản 5, Điều 130 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

- UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 thu hồi diện tích 23.823,9m² để xây dựng công trình Đường 37m đoạn qua khu đô thị Phú Lộc I + II và Quyết định số: 2583/QĐ-UBND ngày 23/11/2008 thu hồi 9.600,2 m² để xây dựng đường 37m qua khu đô thị Phú Lộc III nhưng nội dung quyết định không bao gồm danh sách các thửa đất bị thu hồi vi phạm điểm a, Khoản 2, Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

- Giai đoạn 2005 – 2010, UBND thành phố Lạng Sơn không ban hành quyết định thu hồi diện tích đất cụ thể đối với từng thửa đất do hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng là vi phạm Khoản 2, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, khoản 6, Điều 130 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP và Điểm d, Khoản 1, Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Quyết định thu hồi đất không tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai dẫn tới việc thực hiện kê khai, kiểm đếm không xác định rõ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trên tổng diện tích đất nông nghiệp của các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng để làm căn cứ xét duyệt, bố trí tái định cư cho các hộ dân.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Phó chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn (thời kỳ 2000 – 2010).

1.4. Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư:

- Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đã được UBND tỉnh và UBND thành phố Lạng Sơn ban hành các quyết định phê duyệt, trong đó: khu đô thị Phú Lộc I + II là 16 quyết định với tổng kinh phí là 90.896 triệu đồng; khu đô thị Phú Lộc III là 07 quyết định với tổng kinh phí là 33.471 triệu đồng; khu đô thị Phú Lộc IV là 21 quyết định (02 quyết định giảm trừ) với tổng kinh phí là 124.010 triệu đồng.

Số tiền tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng do các nhà đầu tư tự chi trả, đến thời điểm thanh tra UBND tỉnh Lạng Sơn chưa có quy định về khấu trừ, thanh quyết toán đối với số tiền này. Riêng nhà đầu tư Khu đô thị Phú Lộc III đã được UBND tỉnh có quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 đối trừ thanh toán là 27,2 tỷ/ 33,471 tỷ đồng.

- Việc xét duyệt, giao đất tái định cư tại các dự án Khu đô thị Phú Lộc I, II, II, IV đã được UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các quyết định thu hồi đất giao UBND thành phố Lạng Sơn thực hiện gồm:

+ Dự án Khu đô thị Phú Lộc I + II ban hành 04 quyết định giao 100 ô đất với tổng diện tích 7.301,82 m²; UBND thành phố Lạng Sơn đã giao các hộ dân 72 xuất với diện tích là 5.134,88 m² trong đó có 47/72 hộ đã nhận đất tái định cư với diện tích 3.119,4 m² và đã nộp số tiền 7.960 triệu đồng cho nhà đầu tư.

+ Dự án Khu đô thị Phú Lộc III đã giao 101 ô đất với tổng diện tích 7.493,6 m²; UBND thành phố Lạng Sơn đã giao các hộ dân 96/101 ô; các hộ dân đã nhận đất tái định cư và đã nộp số tiền 13.100 triệu đồng cho nhà đầu tư.

+ Dự án Khu đô thị Phú Lộc IV tổng số đã giao 406 ô đất với diện tích 29.438,06 m² trong đó UBND thành phố Lạng Sơn đã giao các hộ dân 313 ô với diện tích 21.766,36m² (quỹ đất của dự án là 297 ô, diện tích là 20.470,36 m² và giao tại dự án khu cơ khí là 16 ô, diện tích 1.296m²) và đang quản lý, chưa giao cho các hộ dân 07 ô, diện tích 487,7 m²; Diện tích còn lại là 6.375,7m² do Công ty tự thỏa thuận giao tái định cư cho các hộ dân là 102 ô. Tổng số tiền phải thu: 67.266.840.483 đồng; nhà đầu tư đã thu 59.919 triệu đồng. Việc Công ty Cổ phần bất động sản Hà Nội tự thỏa thuận giao đất tái định cư nêu trên cho các hộ dân là trái thẩm quyền; vi phạm Điều 33, 34, 35 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- UBND thành phố Lạng Sơn ban hành các quyết định giao đất tái định cư nhưng các hộ nhận đất tái định cư nộp tiền cho Nhà đầu tư là vi phạm Điểm b, Khoản 2, Điều 14, Chương IV Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Mục I, II, phần D Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP quy định về thu, nộp tiền sử dụng đất đã quy định cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất và các khoản thu khác mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải nộp và địa điểm nộp tại kho bạc nhà nước.

- Tại các quyết định thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị Phú Lộc II, III, UBND thành phố Lạng Sơn không ban hành các quyết định thu hồi đất đến từng hộ gia đình, cá nhân để làm căn cứ lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư là vi phạm Khoản 2, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật Đất đai.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực; chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Phó chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn phụ trách lĩnh vực; Giám đốc các Sở, ngành có liên quan và nhà đầu tư.

1.5. Việc điều chỉnh quy hoạch và điều chỉnh quy mô dự án đầu tư:

- Quá trình thực hiện, UBND tỉnh tiếp tục giao các nhà đầu tư thực hiện đối với các công trình tại dự án gồm: công trình đường 37 m có diện tích 23.823,9m² với tổng mức đầu tư là 37.171 triệu đồng và công trình trường mầm non có diện tích khu đất 4131 m² với tổng mức đầu tư 35.457 triệu đồng tại Khu đô thị Phú Lộc I + II; hạng mục đường 37m với tổng mức đầu tư: 9.932 triệu đồng tại Khu đô thị Phú Lộc III; thi công 8 nút giao thông và 3 tuyến đường với giá trị 50.842 triệu đồng tại Khu đô thị Phú Lộc IV.

Việc UBND tỉnh giao thực hiện các công trình trong dự án có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, được thanh toán từ 12% quỹ đất của tỉnh nhưng không lập, thẩm định phê duyệt dự án và không lập, thẩm định phê duyệt thiết kế bản

vẽ thi công và dự toán, không lựa chọn nhà thầu, không ký hợp đồng xây dựng (Phụ Lục IV)... là vi phạm các quy định về quản lý xây dựng theo Luật xây dựng, Luật đấu thầu; vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 5, Điều 12 Luật Xây dựng năm 2014; Điều a, Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

- Công trình đường 37m tại Khu đô thị Phú Lộc I + II nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng khi chưa được các cơ quan thẩm quyền giao đất là vi phạm các quy định của Luật đất đai.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực; Giám đốc các Sở, ngành có liên quan.

1.6. Tiến độ thực hiện và việc giao quỹ đất ở, đất cho thuê của dự án:

- Tính đến nay, sau 14 năm được triển khai tiến độ thực hiện dự án Khu đô thị Phú Lộc I, II, III, IV như sau:

+ Đối với dự án Khu đô thị Phú Lộc I + II đến nay thực hiện được 251.825,92 triệu đồng/877.207,8 triệu đồng, đạt 28,7 % so với tổng mức đầu tư được phê duyệt, không đáp ứng tiến độ hoàn thành năm 2018 tại quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án.

+ Đối với dự án Khu đô thị Phú Lộc III đã thực hiện đầu tư xây dựng đạt 70% là chưa đảm bảo tiến độ theo dự án được phê duyệt.

+ Đối với dự án Khu đô thị Phú Lộc IV đến nay thực hiện được 212.213 triệu đồng /1.591.540 triệu đồng, đạt 13,3% theo quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư dự án.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực; Giám đốc các Sở, ngành có liên quan.

- Quá trình thực hiện, nhà đầu tư được UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành các quyết định giao quỹ đất ở tại dự án để chuyển nhượng gồm:

+ Tại Dự án Khu đô thị Phú Lộc I + II đã được UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành 10 quyết định giao cho nhà đầu tư 477 ô đất có tổng diện tích 49.091,48 m² quỹ đất ở; Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 391/477 ô đất với diện tích 37.474,95/49.091,48 m² và đã thu số tiền là 153.399 triệu đồng.

+ Tại Dự án Khu đô thị Phú Lộc III đã được UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành 07 quyết định giao cho nhà đầu tư 24.420,83 m² / 174 ô ; Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 141/174 ô đất.

+ Tại Dự án Khu đô thị Phú Lộc IV đã được UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành 35 quyết định giao cho nhà đầu tư 95.730,27 m²/797 ô đất; nhà đầu tư đã chuyển nhượng hết với số tiền đã thu là 480.427 triệu đồng .

Việc giao diện tích đất ở thuộc Dự án cho nhà đầu tư để chuyển nhượng nhưng không thu tiền sử dụng đất trái với khoản 2, Điều 1 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ; Điều 34 Luật Đất đai năm 2003; Điều 2 nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Điều 55 Luật Đất đai năm 2013; Điều 2, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện dự án có sử dụng đất, gây thất thu ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực; giám đốc các Sở, ngành có liên quan.

- Đối với 12 % quỹ đất ở của dự án mà nhà đầu tư phải bàn giao cho tỉnh kết quả thực hiện chưa đạt so với yêu cầu, cụ thể: Dự án Khu đô thị Phú Lộc I + II bàn giao 2.964,90 m² / 11.285 m²; Dự án Khu đô thị Phú Lộc III bàn giao 374 m² / 3.406 m²; Dự án Khu đô thị Phú Lộc IV chưa thực hiện bàn giao.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn; Phó chủ tịch phụ trách lĩnh vực; chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn; giám đốc các Sở, ngành có liên quan và nhà đầu tư.

- Việc bàn giao các hạng mục công trình HTKT và thực hiện cho thuê đất tại Dự án Khu đô thị Phú Lộc IV thực hiện không đúng quy định, cụ thể là:

+ Diện tích 246,6 m² xây dựng Văn phòng và Kiốt kinh doanh từ tháng 12/2009, nhưng đến ngày 05/12/2015, UBND tỉnh Lạng Sơn mới có Quyết định số 2240/QĐ-UBND v/v Giao đất cho Công ty cổ phần bất động sản Hà Nội thuê đất để sử dụng vào mục đích TMDV tại Khu đô thị Phú Lộc IV. Như vậy, UBND tỉnh Lạng Sơn chậm có quyết định cho thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường không ký Hợp đồng thuê đất là vi phạm về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 125 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai, gây thất thu ngân sách nhà nước với số tiền là 141.772.800 đồng.

+ Đối với hạng mục sân thể thao Công ty đã xây dựng đưa vào sử dụng từ năm 2009, chưa được UBND tỉnh cho thuê theo quy định là vi phạm về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 125 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai.

+ Diện tích đất, mặt nước hồ Lao Ly 17.789,68 m² đã được UBND tỉnh quyết định cho thuê và phê duyệt đơn giá thuê nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường không ký Hợp đồng thuê đất, mặt nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh là vi phạm về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 125 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục thuế.

2). Dự án Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, TP Lạng Sơn.

- Việc UBND tỉnh Lạng Sơn áp dụng cơ chế giao đất thực hiện dự án thu 12% quỹ đất ở sau khi dự án hoàn thành là không thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 544/CP-NN ngày 20/4/2004 của Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án thực hiện sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và vi phạm quy định tại Điều 15 Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày

18/02/2003 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, hạch toán và quản lý tiền thu được từ quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; vi phạm Điều 23, Mục 2 Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ và Quyết định số 22/QĐ-BTC ngày 18/02/2003 của Bộ Tài chính về sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng.

Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu.

3). Dự án N20 thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc.

- Dự án được phê duyệt cho phép đầu tư từ tháng 10/2008 với tiến độ dự án phê duyệt theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 là 12 tháng xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên dự án đầu tư đã phải 04 lần điều chỉnh tiến độ trong Giấy đăng ký đầu tư đến Quý IV/2018. Nguyên nhân do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng và giao đất. Kết quả đến nay mới thực hiện GPMB 9,4 ha/15,8 ha đạt tỷ lệ 60% diện tích và việc giao đất nhiều lần với diện tích 5,14 ha/15,8 ha đạt tỷ lệ 32,5%. Việc chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm trực tiếp của UBND huyện Cao Lộc, trách nhiệm phối hợp của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Lạng Sơn không sát sao, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện dự án.

- Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng dự án N20 không có đất cây xanh công cộng, không có đất giáo dục, vi phạm quy định tại mục 2.4, Chương II, QCXDVN 01: 2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về chỉ tiêu quy hoạch đơn vị ở. Trách nhiệm trực tiếp thẩm định của Sở Xây dựng và của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất ở của dự án sau khi điều chỉnh quy hoạch nhiều lần đã thay đổi tăng lên 10.871,0 m² (từ 61.126 m² lên 71.997,0 m²) chưa tính bổ sung tiền sử dụng đất. Hiện nay, việc tính tiền sử dụng đất mới tính trên diện tích 5,14 ha thực tế đã giao cho chủ đầu tư, việc tính tiền sử dụng đất của toàn bộ dự án chưa được thực hiện.

- Việc UBND tỉnh Lạng Sơn bố trí tái định cư cho 52 hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp theo Điều 36, Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 08/12/2009 và Điều 35, Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn vi phạm quy định tại khoản 2, 3, Điều 40 Luật Đất đai 2003; Điều 34 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và không phù hợp với Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bố trí đất ở tái định cư.

- Nhà đầu tư tự thỏa thuận bố trí tái định cư cho 17 hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở (với 18 lô đất ở thương mại để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án là không phù hợp với quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt; trái với Điều 33, 34, 35 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Trách nhiệm của các sai phạm thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn và các Sở, ngành có liên quan.

4). Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, khách sạn và nhà phố Shop-House, TP Lạng Sơn.

- Theo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn từ 2011 đến 2020 đã được Chính phủ phê duyệt và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2011 - 2015 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt, khu đất được quy hoạch là đất thương mại dịch vụ (ký hiệu trên bản đồ là TMD), như vậy khu đất không có chức năng là đất ở đô thị. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND Tỉnh chấp thuận Dự án xây dựng Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn và nhà phố Shop-House trong đó có diện tích xây dựng nhà để kinh doanh (bán hoặc cho thuê) là trái với quy hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt, trái với kế hoạch sử dụng đất do UBND Tỉnh phê duyệt vi phạm Điều 52 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh Lạng Sơn.*

- Việc Sở Xây dựng cấp giấy phép quy hoạch cho Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn cao 21 tầng là trái với Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. *Trách nhiệm thuộc Giám đốc Sở Xây dựng.*

5). Dự án tiểu khu tái định cư khối 2 Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn.

- Theo quy hoạch Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị, thị xã Lạng Sơn đến năm 2020 (nay là thành phố Lạng Sơn) được UBND tỉnh duyệt tại Quyết định số 53/2001/QĐ-UB ngày 2/10/2001, khu đất thực hiện Dự án thuộc ô quy hoạch có chức năng sử dụng đất là công cộng và đất cây xanh.

- Việc UBND tỉnh Lạng Sơn có Quyết định số 1942/QĐ-UB-XD phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Tiểu khu tái định cư khối 2 Vĩnh Trại trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 27/VP-TB ngày 23/6/2003 là phù hợp với Khoản 4, Điều 1 Nghị định 07/2003/NĐ-CP ngày 31/01/2003. Tuy nhiên, UBND tỉnh Lạng Sơn chưa kịp thời chỉ đạo Chủ đầu tư (UBND thành phố Lạng Sơn) tiến hành lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu vực thực hiện Dự án là thiếu chặt chẽ theo Điều 9 Nghị định số 91/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ. *Trách nhiệm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn.*

- Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND Ngày 14/02/2008, phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỷ lệ 1/1.000. Quá trình lập quy hoạch đã không cập nhật, đánh giá thực trạng xây dựng của 03 dự án đầu tư xây dựng (1) Dự án tái định cư khối 2, phường Vĩnh Trại; (2) Dự án xây dựng trung tâm thương mại kinh doanh dịch vụ của Công ty TNHH Tùng Lâm (nay là Công ty Cổ phần Thành Đô); (3) Dự án xây dựng kè suối Lao Ly đã được phê duyệt, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép xây dựng công trình. Khi phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tại Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 2/12/2011, chỉ cập nhật dự án Tiểu khu tái định cư khối 2, phường Vĩnh Trại,

nhưng không cập nhật dự án (1). Dự án xây dựng trung tâm thương mại kinh doanh dịch vụ của Công ty TNHH Tùng Lâm; (2). Dự án xây dựng kè suối Lao Ly. Việc Sở Xây dựng có Báo cáo thẩm định số 03/BC-SXD ngày 05/01/2013 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 10/01/2013 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết dự án chỉnh trang đô thị khu dân cư khối 2, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn là không rõ ràng bởi không có dự án chỉnh trang đô thị khối 2, phường Vĩnh Trại được phê duyệt. Việc điều chỉnh thửa đất thuộc dự án này sang dự án khác nhưng không nêu cụ thể ký hiệu, quy mô, vị trí, ranh giới và mốc giới của lô đất phải điều chỉnh theo quy hoạch như khu đất của công ty TNHH Tùng Lâm chuyển sang đất thuộc dự án Chỉnh trang phát triển đô thị và quy hoạch khu dân cư khối 2 phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn để sử dụng vào mục đích công cộng” là thiếu cơ sở. Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng là đúng thẩm quyền, phù hợp với Khoản 2, Điều 22 Luật Xây dựng 2003. Tuy nhiên nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại Quyết định 41/QĐ-UBND có nội dung không phù hợp như nêu trên. *Trách nhiệm của các sai phạm thuộc Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch UBND TP Lạng Sơn, Giám đốc Sở Xây dựng.*

- Diện tích đất thu hồi của các hộ dân theo Quyết định thu hồi đất số 1808/QĐ-UBND ngày 14/9/2005 là phù hợp với thực tế sử dụng đất của các hộ dân và bản đồ trích đo địa chính khu đất tỷ lệ 1/500 do Phòng Tài nguyên môi trường thành phố lập ngày 15/5/2005, từ các tờ bản đồ số 19,20,21, bản đồ địa chính phường Vĩnh Trại kèm theo quyết định thu hồi đất số 1808/QĐ-UBND. Tuy nhiên, hiện nay một số hộ dân còn khiếu nại, tố cáo kéo dài vì cho rằng diện tích đất bị thu hồi của gia đình nằm ngoài ranh giới của Quyết định thu hồi đất số 1808/QĐ-UBND ngày 14/9/2005 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Việc UBND thành phố Lạng Sơn ban hành quyết định thu hồi đất đến từng hộ gia đình cá nhân nhưng không gửi đến các hộ gia đình cá nhân là vi phạm quy định tại Khoản 6, Điều 130 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP. *Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Lạng Sơn.*

- Việc giao đất tái định cư, ngoài áp dụng cơ chế, chính sách của tỉnh căn cứ theo m² diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi được bố trí tái định cư chưa đúng quy định, ngoài ra Văn phòng UBND tỉnh đã có 09 Văn bản Thông báo kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh về việc chỉ đạo UBND thành phố Lạng Sơn ban hành quyết định giao 40 ô đất tái định cư cho 40 trường hợp các hộ không đủ điều kiện được bố trí tái định cư là vi phạm Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Trách nhiệm thuộc UBND thành tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn, UBND Thành phố Lạng Sơn.

- Việc Hội đồng đấu giá tỉnh Lạng Sơn tổ chức đấu giá 30 lô đất tái định cư sau khi đã thực hiện xây dựng Hạ tầng kỹ thuật là phù hợp với quyết định phê duyệt dự án và quy định tại Quyết định số 22/2003/QĐ-BTC ngày 18/2/2003 của Bộ Tài chính về cơ chế tài chính trong việc sử dụng quỹ đất tạo vốn xây

dựng cơ sở hạ tầng. Các lô đất còn lại được UBND tỉnh bố trí tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi tại dự án và một số dự án khác trên địa bàn thành phố; còn lại 55 lô đất chưa bố trí tái định cư.

6). Dự án khu đô thị Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn.

Đến thời điểm thanh tra, Dự án Khu tái định cư và dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn được UBND tỉnh phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 theo hình thức đối tác công tư (PPP) với tổng diện tích 183.273,1m². UBND thành phố đã triển khai việc ban hành Thông báo thu hồi đất đối với 180 hộ gia đình và 02 tổ chức sử dụng đất để triển khai, thực hiện dự án.

7). Việc quản lý và sử dụng đất tại xã Mai Pha, TP Lạng Sơn.

- Việc cấp Giấy CNQSD đất đối với các hộ dân có một phần diện tích chồng lấn sân bay Mai Pha đã được Thanh tra Quân Khu 2, Bộ Quốc phòng kiểm tra và có Kết luận việc quản lý sử dụng đất đai của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn và việc bàn giao đất sân bay Mai Pha cho UBND tỉnh quản lý, sử dụng theo quy định.

- Việc cho phép chuyển đổi mục đích từ đất nông nghiệp (vườn đồi) sang đất ở và cấp Giấy CNQSD đất đối với một số hộ dân vi phạm luật đất đai như: Hộ bà Hoàng Thị Nga (năm 2011) và hộ bà bà Nông Thị Minh Huệ (năm 2013) không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng chi tiết là vi phạm Khoản 3, Điều 31 Luật Đất đai năm 2003; hộ ông Nguyễn Đắc Chúc (năm 2015) không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt là vi phạm Điều 52 Luật Đất đai năm 2015. Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Lạng Sơn, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố. Bên cạnh đó có trách nhiệm của Sở Xây dựng khi có các văn bản trả lời cung cấp thông tin quy hoạch không phù hợp quy định của pháp luật về quy hoạch (trường hợp bà Nga và bà Huệ).

- Việc UBND thành phố Lạng Sơn cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp Giấy CNQSD đất đối với hộ ông Cao Tam Chiến theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt là đúng theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai 2013. Tuy nhiên việc UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kế hoạch sử dụng đất thành phố Lạng Sơn khi chưa điều chỉnh quy hoạch là vi phạm Điều 46 Luật Đất đai năm 2013 và trái với hướng dẫn về bổ sung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của kỳ kế hoạch 2016-2020 tại Văn bản số 187/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 21/01/2015, số 3321/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 05/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập Kế hoạch sử dụng đất đối với cấp huyện.

8). Việc giao đất tái định cư.

- Việc giao đất tái định cư cho các hộ dân có đất nông nghiệp bị thu hồi tại các dự án: Khu đô thị Phú Lộc 1, 2, 3, 4, TP Lạng Sơn; Dự án Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I; Dự án Tiểu khu tái định cư Khối 2, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn; Dự án Tái định cư và dân cư Nam thành phố, TP Lạng Sơn; Dự án

Khu A - Tái định cư 1 Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, theo các Quyết định số 07/2005/QĐ-UBND ngày 14/02/2005; số 13/2008/QĐ-UBND; số 21/2009/QĐ-UBND ngày 08/12/2009; số 09/2012/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành “ quy định về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn” trong đó có nội dung “ *Đối tượng được giao tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi đất trồng lúa; đất trồng cây lâu năm khác; đất trồng cây lâu năm; đất ao và đất vườn .. (thuộc nhóm đất nông nghiệp.*” theo số m² diện tích đất thu hồi của các hộ gia đình, cá nhân mà không căn cứ vào việc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi trên 30% diện tích đất được hỗ trợ bằng đất ở là vi phạm Khoản 1, Điều 29 Nghị định 197/2004/NĐ-CP; Điều 48 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; Khoản 1, Điều 22 Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Do số hộ bị thu hồi đất nông nghiệp nhiều, Thanh tra Chính phủ không xác định được số liệu chính xác có bao nhiêu trường hợp được bố trí tái định cư không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tại các dự án nêu trên. UBND tỉnh Lạng Sơn cần rà soát cụ thể để có hướng xử lý phù hợp.

- Ngoài việc ban hành các quyết định nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đã có nhiều Thông báo kết luận của lãnh đạo UBND tỉnh về việc chỉ đạo UBND thành phố Lạng Sơn ban hành quyết định giao đất tái định cư cho các hộ không đủ điều kiện được bố trí Tái định cư, cụ thể: 40 trường hợp tại Dự án Tiểu khu tái định cư Khối 2, phường Vĩnh Trại; 119 ô đất tại Dự án Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố; 33 ô đất tại Dự án Khu A - Tái định cư 1 Mai Pha, TP Lạng Sơn là vi phạm Luật Đất đai 2003 và Khoản 1,2,3, Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP; Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND thành phố Lạng Sơn và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

B. Kiến nghị.

Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung sau:

I- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

1). Về thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra và phòng chống tham nhũng đã nêu trong kết luận thanh tra.

- Nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Sở, ngành không thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định giai đoạn 2010-2017, đặc biệt Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường không thực hiện tiếp công dân định kỳ tại 22 kỳ.

- Căn cứ tình hình thực tế để bố trí Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và các đơn vị được thuận lợi; tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác tiếp công dân, nhất là công tác tiếp dân tại các cấp huyện, xã; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra để nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp trên địa bàn.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra và phòng chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị kiểm tra, rà soát để hoàn thiện việc kê khai tài sản thu nhập theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

2). Về thực hiện pháp luật về quản lý đất đai tại một số dự án.

2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo để chấn chỉnh các hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý Nhà nước nói chung, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý đất đai và đầu tư xây dựng.

2.2. Đối với Dự án Khu đô thị mới Phú Lộc 1, 2, 3, 4, và Dự án Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, TP Lạng Sơn:

Để khắc phục những sai phạm trong công tác quản lý đất đai tại các Dự án nêu trên phù hợp với tình hình thực tế, bối cảnh lịch sử cụ thể, có tính khả thi, đảm bảo ổn định tình hình, không để nảy sinh phức tạp và tạo điều kiện để tỉnh Lạng Sơn phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn biên giới phía Bắc còn nhiều khó khăn, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện một số nội dung sau:

- Thu hồi quỹ đất 12% ngay sau khi có mặt bằng sạch và cơ sở hạ tầng theo quy định đối với dự án Khu đô thị Phú Lộc I + II (quỹ đất ở 12% phải bàn giao cho tỉnh là 11.285m², đã giao 2.964m²); dự án Khu đô thị Phú Lộc III (quỹ đất ở 12% phải bàn giao cho tỉnh là 3.406,5m²); dự án Khu đô thị Nam Hoàng Đồng (quỹ đất ở 12% phải bàn giao cho tỉnh là 18.910m²) để quản lý, sử dụng khai thác quỹ đất này theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với dự án Khu đô thị Phú Lộc IV: Tính toán cụ thể diện tích quỹ đất 12% khi phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (quỹ đất ở 12% tương đương 11.106,156m² do Nhà đầu tư được giao thực hiện thêm 07 nút giao thông và trục đường 37m với kinh phí hạ tầng nút giao thông là 50.842.101.673 đồng, và đã giao 64 ô đất tái định cư từ quỹ đất kinh doanh cho 57 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án với tổng diện tích là 5.470,79m² để đối trừ, đảm bảo chặt chẽ, không để thất thoát.

- Đối với diện tích đất công cộng: Chủ đầu tư bàn giao để Nhà nước quản lý và sử dụng đúng mục đích theo quy hoạch được phê duyệt.

- Ban hành quyết định thu hồi đối với diện tích sân thể thao Tennis và mặt nước hồ Lao Ly tại Khu đô thị Phú Lộc IV để quản lý, sử dụng theo đúng mục đích.

- Yêu cầu UBND tỉnh kiểm soát chặt chẽ trình tự, thủ tục, dự toán và thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán đối với các hạng mục đầu tư xây dựng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước tại các dự án, không để thất thoát.

- Đối với diện tích đất dùng để tái định cư nhưng giao chủ đầu tư thu tiền của các hộ dân, thì UBND tỉnh phải thanh toán chi phí hạ tầng cho Nhà đầu tư và truy thu số tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước, không để thất thoát.

- Nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân lãnh đạo UBND tỉnh qua các thời kỳ và các Sở, ngành có liên quan đến sai phạm trong việc triển khai, thực hiện dự án đã nêu trong kết luận thanh tra để có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2.3. Dự án N20 thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc:

- UBND tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo UBND huyện Cao Lộc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, xem xét giao đất cho nhà đầu tư đối với phần diện tích còn lại để thực hiện dự án và phải tính đúng, tính đủ tiền sử dụng đất theo qui định.

- Tính tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở tăng thêm 10.871 m² do phê duyệt điều chỉnh lại quy hoạch dự án và không được điều chỉnh bù trừ diện tích đất ở thương mại do chủ đầu tư tự thỏa thuận 18 lô đất để bố trí tái định cư cho các hộ dân.

2.4. Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, khách sạn và nhà phố Shop - House, TP Lạng Sơn:

- Tính bổ sung tiền thuê đất do điều chỉnh tăng từ 18 tầng lên 21 tầng của khối Trung tâm thương mại, khách sạn, làm tăng mật độ xây dựng, tăng hệ số sử dụng đất.

2.5. Dự án Tái định cư Vĩnh Trại:

- Những tồn tại, khuyết điểm liên quan đến Dự án đã được UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm, xử lý các tổ chức và cá nhân có liên quan nên không phải kiểm điểm lại.

- Hủy bỏ quyết định thu hồi đất, quyết định bố trí tái định cư đối với khu đất của ông Mai Đức Lâm do UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành các quyết định điều chỉnh quy hoạch, cưỡng chế thu hồi đất, bố trí tái định cư trái với quy định của pháp luật; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của công dân.

2.6. Việc quản lý và sử dụng đất tại xã Mai Pha, TP Lạng Sơn:

- Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với các hộ do vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và xử lý các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan đến những sai phạm trên, đặc biệt là có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với các cán bộ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Lạng Sơn có liên quan.

2.7. Về kiểm điểm trách nhiệm, chỉ đạo chung:

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân lãnh đạo UBND tỉnh, cán bộ lãnh đạo và công chức các sở, ngành, huyện, thành phố qua các thời kỳ đối với các hạn chế, yếu kém và vi phạm được nêu trong Kết luận thanh tra; căn cứ kết quả kiểm điểm có hình thức xử lý phù hợp, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2.8. Về xử lý kinh tế và xử lý khác:

+ Thu hồi số tiền 141.772.800 đồng của Công ty Bất động sản Hà Nội nộp ngân sách tỉnh liên quan đến việc cho thuê đất xây dựng Văn phòng và kiốt kinh doanh tại Khu đô thị Phú Lộc IV nhưng chậm ký hợp đồng thuê đất.

+ Yêu cầu UBND tỉnh chấm dứt việc bố trí tái định cư không phù hợp với quy định của pháp luật và điều chỉnh cơ chế, chính sách tái định cư theo đúng qui định của pháp luật về đất đai.

+ Đối với các dự án Tái định cư sử dụng ngân sách Nhà nước, việc bố trí tái định cư phải đúng đối tượng theo quy định của pháp luật; diện tích còn lại phải đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu cho ngân sách.

+ UBND tỉnh Lạng Sơn xem xét việc điều chỉnh bổ sung quỹ đất dành cho cây xanh công cộng và công trình giáo dục đảm bảo theo quy định đối với Dự án xây dựng khu dân cư N20, huyện Cao Lộc.

+ Hủy bỏ Quyết định số 07/2005/QĐ-UBND ngày 14/02/2005 và hủy bỏ quy định về mức tối thiểu thu hồi đất nông nghiệp từ 500 m² được giao 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất tại các quyết định về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn do không phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Yêu cầu UBND tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, rà soát đối với các trường hợp không đủ điều kiện được giao đất tái định cư để có biện pháp xử lý cụ thể, đúng pháp luật, phù hợp với thực tế. Nếu phát hiện có tiêu cực, vụ lợi, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để được giao đất tái định cư, không phải là người bị thu hồi đất thì phải có biện pháp xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

II- Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Kiểm tra lại mốc giới, ranh giới của một số hộ dân có đất bị thu hồi theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 14/9/2005 của UBND tỉnh Lạng Sơn đang có khiếu nại, tố cáo kéo dài để báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc.

Phần III: CHỈ ĐẠO VỀ XỬ LÝ SAU THANH TRA.

Xét kết luận thanh tra số 2318/KL-TTCTP ngày 23/12/2019 của Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 846/VPCP-V.I gày 06/02/2020 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình như sau:

1. Đồng ý với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 2318/KL-TTCTP ngày 23/12/2019 về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh

Lạng Sơn trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý đất đai (giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017).

2. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra 2318/KL-TTTP ngày 23/12/2019, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý đất đai.

b) Tập trung xử lý, khắc phục những vi phạm trong quá trình thực hiện các dự án, xử lý triệt để các vi phạm về đất đai theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra lại mốc giới, ranh giới của một số hộ dân có đất bị thu hồi theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đang có khiếu nại, tố cáo kéo dài tại Dự án tiểu khu tái định cư khối 2, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 2318/KL-TTTP ngày 23/12/2019, trao đổi với Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, thống nhất biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Lạng Sơn trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và quản lý đất đai (giai đoạn 01/01/2010 – 31/12/2017) và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình. *Thưa*

Nơi nhận: *Như*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/cáo);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Vụ KHTH, Vụ GSTĐ&XLSTT, Cục I;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải lên cổng TTĐT của cơ quan TTCP);
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Thanh